# **BÀI 3: LỜI SÔNG NÚI**

### **HỊCH TƯỚNG SĨ (TRẦN QUỐC TUẤN)**

### **(30 CÂU)**

**A. TRẮC NGHIỆM**

**I. NHẬN BIẾT (12 CÂU)**

**Câu 1:** Ai là tác giả của “Hịch tướng sĩ”?

1. Trần Quốc Toản.
2. Trần Quốc Tuấn.
3. Nguyễn Trãi.
4. Nguyễn Du.

**Câu 2:** Trần Quốc Tuấn là Hưng Đạo Vương đúng hay sai?

1. Đúng.
2. Sai.

**Câu 3:** Nhân dân tôn Trần Quốc Tuấn là?

1. Đức Thánh.
2. Vua.
3. Đức Thánh Trần.
4. Đức Thánh Nguyễn.

**Câu 4:** Người ta thường viết hịch khi nào?

A. Khi đất nước có giặc ngoại xâm.

B. Khi đất nước thanh bình.

C. Khi đất nước phồn vinh.

D. Khi đất nước vừa kết thúc chiến tranh.

**Câu 5:** Ý nào nói đúng nhất các chức năng của thể hịch?

A. Dùng để ban bố mệnh lệnh của nhà vua.

B. Dùng để công bố kết quả một sự nghiệp.

C. Dùng để trình bày với nhà vua sự việc, ý kiến hoặc đề nghị.

D. Dùng để, cổ động, thuyết phục hoặc kêu gọi đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

**Câu 6:** Kết cấu chung của thể hịch gồm mấy phần?

1. 2 phần.
2. 3 phần.
3. 4 phần.
4. 5 phần.

**Câu 7:** Hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm này là gì?

1. Bài hịch được viết vào khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần thứ 2 năm 1285.
2. Trước khi quân Mông-Nguyên xâm lược nước ta lần thứ nhất (1257).
3. Trước khi quân Mông-Nguyên xâm lược nước ta lần thứ ba (1287).
4. Sau khi chiến thắng quân Mông- Nguyên lần thứ hai.

**Câu 8:** Mục đích của bài hịch là gì?

1. Nhằm khích lệ nhân dân đứng lên khởi nghĩa.
2. Bài hịch được viết nhằm khích lệ tướng sĩ học tập cuốn “Binh thư yếu lược”.
3. Nhằm khích lệ tướng sĩ đánh giặc.
4. Tất cả các đáp án trên đều sai.

**Câu 9:** Tác phẩm “Hịch tướng sĩ” được chia làm mấy phần?

1. 2
2. 4
3. 6
4. 8

**Câu 10:** Hịch tướng sĩ được viết theo thể văn gì?

A. Văn xuôi.

B. Văn vần.

C. Văn biền ngẫu.

D. Cả A, B, C đều sai.

**Câu 11:** Nội dung của tác phẩm là gì?

1. Nêu gương các trung thần nghĩa sĩ.
2. Tình hình đất nước và nỗi lòng của chủ tướng.
3. Phê phán biểu hiện sai trái và kêu gọi tướng sĩ.
4. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 12:** Phương thức biểu đạt của “Hịch tướng sĩ” là gì?

1. Biểu cảm.
2. Tự sự.
3. Miêu tả.
4. Nghị luận.

#### **II. THÔNG HIỂU (12 CÂU)**

**Câu 1:** Tác giả đã sử dụng biện pháp gì khi nêu gương các bậc trung thần nghĩa sĩ ở phần mở đầu?

A. So sánh.

B. Liệt kê.

C. Cường điệu.

D. Nhân hoá.

**Câu 2:** Đáp án nào dưới đây **không** phải giá trị nghệ thuật của “Hịch tướng sĩ”?

1. Áng văn chính luận xuất sắc.
2. Lập luận chặt chẽ, sắc bén.
3. Lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu.
4. Sử dụng biện pháp nhân hóa.

**Câu 3:** Lí do nào khiến tác giả nêu gương đời trước và đương thời?

A. Để tăng sức thuyết phục đối với các tì tướng.

B. Để cho dẫn chứng nêu ra được đầy đủ.

C. Để buộc các tì tướng phải xem xét lại mình.

D. Để chứng tỏ mình là người thông hiểu văn chương, sử sách.

**Câu 4:** Trần Quốc Tuấn nêu gương các bậc trung thần nghĩa sĩ vốn được lưu danh trong sử sách nước Nam ta. Đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

**Câu 5:** Hình ảnh nào **không** xuất hiện trong đoạn văn miêu tả sự ngang ngược và tội ác của giặc?

1. Cú diều.
2. Dê chó.
3. Trâu ngựa.
4. Hổ đói.

**Câu 6:** Đoạn văn nào thể hiện rõ nhất lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn?

A. Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác ta gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

B. Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các ngươi cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dậy quân sĩ; chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc...

C. Chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các ngươi cũng mất; chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các ngươi cũng khốn; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các ngươi cũng bị quật lên…

D. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ bỏ mạng vì nước, đời nào không có? Giả sử các bậc đó cứ khư khư theo thói nữ nhi thường tình, thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được.

**Câu 7:** Trần Quốc Tuấn sử dụng giọng văn nào để phê phán những hành động sai trái của các tướng sĩ dưới quyền?

A. Nhẹ nhàng thân tình.

B. Mạt sát thậm tệ.

C. Nghiêm khắc, nặng nề.

D. Bông đùa, hóm hỉnh.

**Câu 8:** Trần Quốc Tuấn yêu cầu các tướng lĩnh phải thực hiện điều gì?

A. Hành động đề cao bài học cảnh giác.

B. Chăm chỉ huấn luyện cho quân sĩ, tập dượt cung tên.

C. Tích cực tìm hiểu cuốn sách: “Binh thư yếu lược”.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 9:** Từ nào có thể thay thế từ “vui lòng” trong câu “Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”?

A. Cam chịu.

B. Cam lòng.

C. Bình thường.

D. Mặc kệ.

**Câu 10:** Trần Quốc Tuân đã sử dụng biện pháp tu từ nào để lột tả sự ngang nhiên, láo xược và tàn ác của quân giặc xâm lược?

A. Vật hoá.

C. So sánh.

B. Nhân hoá.

D. Ẩn dụ.

**Câu 11:** Nghĩa của từ “nghênh ngang” là gì?

A. Ở trạng thái lắc lư, nghiêng ngả như trực ngã.

B. Tỏ ra không kiêng sợ gì ai, ngang nhiên làm những việc biết rằng mọi người có thể phản đối.

C. Không chịu theo ai cả mà cứ theo mình, dù có biết là sai trái đi nữa.

D. Tỏ ra tự đắc, coi thường mọi người bằng những thái độ, lời nói gây cảm giác khó chịu.

**Câu 12:** Các gương trung thần, nghĩa sĩ hi sinh vì chủ trong tác phẩm là?

A. Kỉ Tín.

B. Do Vu.

C. Dự Nhượng.

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

#### **III. VẬN DỤNG (4 CÂU)**

**Câu 1:** Dụng ý của tác giả thể hiện qua câu : "Huống chi ta cùng các ngươi sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan”?

A. Thể hiện sự thông cảm với các tướng sĩ.

B. Kêu gọi tinh thần đấu tranh của các tướng sĩ.

C. Miêu tả hoàn cảnh sinh sống của mình cũng như của các tướng sĩ.

D. Khẳng định mình và các tướng sĩ là những người cùng cảnh ngộ.

**Câu 2:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống

 “Hịch tướng sĩ là…bất hủ phán ánh lòng yêu nước và tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược của dân tộc ta.”

A. Áng thiên cổ hùng văn.

B. Lời hịch vang dậy núi sông.

C. Tiếng kèn xuất quân.

D. Bài văn chính luận xuất sắc.

**Câu 3:** “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn phản ánh…nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện lòng căm thù giặc, ý chí quyết thắng. Cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống là?

1. Tình yêu nam nữ.
2. Tinh thần yêu nước.
3. Tình yêu thiên nhiên.
4. Tất cả các đáp án trên đều sai.

**Câu 4:** Tình hình yêu nước và nỗi lòng của chủ tướng **không** thể hiện qua chi tiết nào sau đây?

1. Vạch trần tội ác và sự ngang ngược của giặc – tham lam, tàn bạo, hống hách.
2. Khích lệ lòng căm thù giặc, khơi nỗi nhục mất nước.
3. Chỉ ra gương các trung thần nghĩa sĩ trong lịch sử.
4. Nỗi lòng chủ tướng: đau đớn, uất hận, căm hờn.

#### **IV. VẬN DỤNG CAO (2 CÂU)**

**Câu 1:** Giọng văn trong tác phẩm “Hịch tướng sĩ” rất linh hoạt, có khi là lời vị chủ soái nói với tướng sĩ dưới quyền, có khi là lời người cùng ảnh, lúc là lời khuyên răn bày tỏ thiệt hơn, khi lại là lời nghiêm khắc cảnh cáo. Theo em, sự thay đổi giọng điệu như vậy phù hợp với điều gì?

1. Các biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.
2. Nội dung cảm xúc và thái độ của tác giả, tác động cả về trí lẫn tình cảm.
3. Khơi dậy trách nhiệm của mọi người với chủ tướng cũng như chính bản thân họ.
4. Đáp án B,C đúng.

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng “Đọc bài hịch, ta có cảm tưởng như mỗi chữ, mỗi câu văn đều là những lời gan ruột của người anh hùng Trần Quốc Tuấn. Sau những câu văn hùng hồn, thấm đượm là hình ảnh người anh hùng yêu nước xót đau đến quặn lòng vì nước non bị quân thù giày xéo, là ngọn lửa căm thù hừng hực cháy trong tim, là sự nóng lòng rửa nhục đến quên ăn mất ngủ. Khi bày tỏ những đớn đau dằn vặt tự đáy lòng mình, chính Trần Quốc Tuấn đã nêu ra một tấm gương bất khuất về lòng yêu nước để cho tướng sĩ noi theo.” Em có đồng ý với ý kiến này không?

1. Có.
2. Không.

### **B. ĐÁP ÁN**

#### **I. NHẬN BIẾT (12 CÂU)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. A** | **3. C**  | **4. A** | **5. D** | **6. C** | **7. A** | **8. B** | **9. B** | **10. C** |
| **11. D** | **12. D** |

#### **II. THÔNG HIỂU (12 CÂU)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. D** | **3. A** | **4. B** | **5. C** | **6. A**  | **7. C** | **8. D** | **9. B** | **10. D** |
| **11. B** | **12. D** |

#### **III. VẬN DỤNG (4 CÂU)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. A** | **3. B** | **4. C** |

#### **IV. VẬN DỤNG CAO (2 CÂU)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. D** | **2. A** |